TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **137**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trần L**, sinh năm 1985.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: 2/26 tổ H, ấp B, xã N, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/5/2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Trần L và bà Nguyễn Thị Thúy D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trần L và bà Nguyễn Thị Thúy D thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 32, Quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè cấp ngày 12/11/2010).

2.2. Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 31/12/2007 và Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/7/2010. Hai bên thống nhất giao hai con chung cho ông Nguyễn Trần L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng cho con: hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng ông Nguyễn Trần L tự nguyện chịu; được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số AA/2018/0033836 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, ông Nguyễn Trần L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Nguyễn Trần L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã N, huyện Nhà Bè;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Linh